TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 -2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quý Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2021, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Duy X, sinh năm 1984;
Địa chỉ: thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Hồng V, sinh năm 1987;
Địa chỉ: thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2021 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Trần Duy X trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị Hồng V có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 31/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng với gia đình vợ tại thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có được 03 con chung. Đến khoảng năm 2017, vợ chồng có mượn ngôi nhà của người ông (bà con phía ông X) để ở, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Cha mẹ vợ thường xuyên đến yêu cầu vợ chồng về phía bên nhà vợ để ở, chê cuộc sống của ông X nghèo khổ, không đảm bảo. Vợ chồng ông đã không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Nay, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị Hồng V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Duy H, sinh ngày 23/9/2012; con Trần Duy T, sinh ngày 07/11/2014; con Trần Duy P, sinh ngày 13/12/2016. Hiện tại cháu T, cháu P đang ở với bà V; cháu H đang ở với ông X. Ông X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Duy H; giao cháu T, cháu P cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Vì ông X làm nông, nên cuộc sống khó khăn, vì vậy ông không cấp dưỡng nuôi con cũng không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Hoàng Thị Hồng V trình bày: Bà thống nhất như trình bày của ông X về quá trình kết hôn và con chung. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý, vì bà vẫn yêu thương chồng, không muốn hạnh phúc gia đình tan vỡ, bà muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì bà đồng ý giao con tên Trần Duy H, sinh ngày 23/9/2012 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Duy T, sinh ngày 07/11/2014 và con Trần Duy P, sinh ngày 13/12/2016. Bà V không cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con Trần Duy T mỗi tháng 3.000.000,đ cho đến khi con dủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ông Trần Duy X và bà Hoàng Thị Hồng V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Trần Duy X.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con Trần Duy T, sinh ngày 07/11/2014; con Trần Duy P, sinh ngày 13/12/2016 cho bà Hoàng Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Trần Duy H, sinh ngày 23/9/2012 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Duy X cấp dưỡng nuôi con Trần Duy T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Duy X có đơn yêu cầu ly hôn bà Hoàng Thị Hồng V. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Hoàng Thị Hồng V có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2.] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Duy X và bà Hoàng Thị Hồng V quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 31/5/2012 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông X, bà V sống tại thôn L, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc có được 03 con chung.Tuy nhiên, khoảng năm 2017 vợ chồng có mượn ngôi nhà của người ông (bà con phía ông X) để ở, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống; cha mẹ vợ thường xuyên đến yêu cầu vợ chồng về phía bên nhà vợ để ở, chê cuộc sống của ông X nghèo khổ, không đảm bảo. Từ đó ông X có nhiều mặc cảm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc

phạm nhau. Từ năm 2017, bà V đã dẫn hai con nhỏ về ở với cha mẹ ruột tại thôn L, xã Ân Tường Đông cho đến nay; từ đó đến nay vợ chồng không còn gặp nhau, không quan tâm gì đến nhau, phận ai người đấy lo. Bà V yêu cầu được đoàn tụ, nhưng không chủ động trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ năm 2017 đến nay bà không gặp ông X, bà không còn tha thiết gì đến cuộc sống vợ chồng.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng ông Trần Duy X và bà Hoàng Thị Hồng V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không sống chung từ năm 2017 đến nay. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Ông X, bà V có 03 con chung tên Trần Duy H, sinh ngày 23/9/2012; con Trần Duy T, sinh ngày 07/11/2014; con Trần Duy P, sinh ngày 13/12/2016. Ông X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Duy H; tại biên bản lấy lời khai cháu Trần Duy H vào ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu H có nguyện vọng muốn sống với cha là ông Trần Duy X; nên tiếp tục giao cho ông X nuôi dưỡng là phù hợp

Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Duy T, Trần Duy P. Cháu T, cháu P hiện đang được bà V nuôi dưỡng ổn định nên cần tiếp tục giao cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con Trần Duy T mỗi tháng 3.000.000,đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do ông X làm nông, cuộc sống khó khăn, số tiền 3.000.000,đ vượt quá mức thu nhập của ông. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà V, theo quy định của pháp luật về mức cấp dưỡng nuôi con, buộc ông Trần Duy X phải cấp dưỡng nuôi con Trần Duy T mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Ông X phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm; theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Ông Trần Duy X được ly hôn bà Hoàng Thị Hồng V.

2. *Về con chung:* Giao 02 con tên Trần Duy T, sinh ngày 07/11/2014; con Trần Duy P, sinh ngày 13/12/2016 cho bà Hoàng Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con tên Trần Duy H, sinh ngày 23/9/2012 cho ông Trần Duy X trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông X, bà V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc ông Trần Duy X cấp dưỡng nuôi con Trần Duy T mỗi tháng 1.000.000,đ từ tháng 7/2021 đến khi con đủ 18 tuổi

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* không xem xét.

5. *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm, ông Trần Duy X phải nộp 300.000,đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông X đã nộp 300.000,đ theo biên lai thu số 0010271 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, ông Trần Duy X phải nộp 300.000,đ.

6. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình định xét xử Phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Ân Tường Đông;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tâm